

Số: 1079 /BC-STP

Cà Mau, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án,
định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản
xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 9789/SNNMT-KTHT ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện nội dung giao quy định chi tiết tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng; Công văn 178/HĐND-TT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tên Nghị quyết quy định chi tiết văn bản cấp trên giao; Công văn số 14821/UBND-NNXD ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh tên gọi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng dự thảo văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” là cần thiết, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*dự thảo Nghị quyết*) đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung quy định cụ thể của văn bản và các quy định có liên quan.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết định với hệ thống pháp luật

a) Về tính hợp Hiến: Cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết đã nghiên cứu và xác định rõ những nội dung cần quy định, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) Về tính hợp pháp: Đối chiếu nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định pháp luật có liên quan. Việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Đối chiếu với căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính mới theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành

chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia và Thông tư số 26/2025/TT BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Nghị quyết

Qua xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết và Tờ trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã dự kiến điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết khi Nghị quyết được ban hành.

7. Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không quy định việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

8. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về trình tự thủ tục soạn thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng, lấy ý kiến, gửi thẩm định, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định. Tuy nhiên, cần rà soát bảo đảm thủ tục đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

9. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Đề dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

*** Đối với dự thảo Nghị quyết:**

- Về tên gọi: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau**” thành “**Quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**” cho phù hợp.

- Tại nội dung “*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết...*”, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết theo nội dung trên.

- Tại Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Nghị quyết này quy định **định** mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau...*” thành “*Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia **giai đoạn 202 6- 2030** trên địa bàn tỉnh Cà Mau...*” cho phù hợp.

- Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*giai đoạn 2026 – 2030*” vào sau cụm từ “*Chương trình mục tiêu quốc gia*” cho chặt chẽ.

- Điều 2 và khoản 3 Điều 4 nêu “*dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ*”. Tuy nhiên, tại khoản 7 Điều 3 lại nêu “*dự án thực hiện theo **cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ***”. Đề nghị cơ quan soạn thảo, thống nhất một cách gọi trong toàn văn bản theo yêu cầu về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo.

- Tại Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu lại nội dung Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP để bảo đảm các điều khoản được dẫn chiếu đúng là quy định về nguyên tắc thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, tránh dẫn chiếu nhầm sang các điều khoản thuộc nội dung khác (*như quản lý “khoản 3”, điều kiện thực hiện “khoản 7”...*). Đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh một số nội dung sau:

+ Tại **khoản 3 Điều 3**, nhóm đối tượng “*phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số*” được liệt kê là tiêu chí để tính tỷ lệ ưu tiên (>70% thành viên tham gia) khi xem xét, phê duyệt dự án. Tuy nhiên, ngay tại **khoản 4 Điều 3** khi quy định về thứ tự ưu tiên hỗ trợ trực tiếp khi triển khai dự án, nhóm đối tượng phụ nữ này lại bị bỏ sót hoàn toàn khỏi danh sách đối tượng được ưu tiên hỗ trợ. Quy định này tạo ra mâu thuẫn: Nhóm phụ nữ nghèo/dân tộc thiểu số được dùng để làm điểm cộng giúp dự án được lựa chọn phê duyệt, nhưng bản thân họ lại không nằm trong diện được ưu tiên nhận hỗ trợ trực tiếp từ nguồn lực của dự án đó. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

+ Như đã nêu, **khoản 3 Điều 3** xác định “*phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số*” thuộc nhóm đối tượng ưu tiên đặc thù của chính sách. Tuy nhiên, tại **khoản 1 Điều 5** nhóm đối tượng phụ nữ này hoàn toàn bị bỏ quên. Theo dự thảo thì nhóm phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số sẽ bị đẩy xuống áp dụng định mức hỗ trợ tại **khoản 2 Điều 5** (thuộc nhóm “*các đối tượng còn lại*”), nghĩa là chỉ được hỗ trợ tối đa 50% chi phí và không vượt quá 20 triệu đồng/hộ/dự án. Quy định này mâu thuẫn trực tiếp với tinh thần ưu tiên tối đa cho nhóm đối tượng này tại Điều 3.

+ Tại **khoản 4 Điều 3** đã chuẩn hóa thuật ngữ sang quy mô hộ là “*hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng*” thì khoản 1 **Điều 5** lại quay về dùng danh nghĩa cá nhân là “*người có công với cách mạng*” nhưng lại

áp định mức giới hạn theo quy mô “đồng/hộ/dự án”. Sự thiếu đồng bộ về chủ thể thụ hưởng (hộ gia đình hay cá nhân) sẽ gây khó khăn lớn khi áp dụng và thanh quyết toán kinh phí thực tế.

+ **Điều 2** quy định đối tượng áp dụng bao gồm cả “*hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp*”; **khoản 2 Điều 3** cũng quy định phần kinh phí ngoài hỗ trợ sẽ do “*các đối tượng tham gia dự án đối ứng*”. Tuy nhiên, **khoản 2 Điều 5** khi quy định mức hỗ trợ cho các đối tượng còn lại (không thuộc khoản 1) lại không chế mức hỗ trợ là “*không vượt quá 20 triệu đồng/hộ/dự án*”. Việc áp dụng định mức không chế tính theo đơn vị “*hộ*” cho một chủ thể là doanh nghiệp hay hợp tác xã là mâu thuẫn về mặt bản chất pháp lý và hoàn toàn không khả thi trên thực tế.

- Tại Điều 7, cơ quan soạn thảo quy định “*Đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đang triển khai thực hiện trước thời điểm văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ phê duyệt dự án bị bãi bỏ*”, “*văn bản quy phạm pháp luật*” quy định ở đây là của cấp nào (Trung ương hay địa phương). Đồng thời, đối với nội dung quy định “*...cho đến khi hoàn thành nhưng không vượt quá thời hạn thực hiện và giải ngân nguồn vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài*”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể thời gian, vì theo Nghị quyết 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội đã “*cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 được chuyển nguồn sang năm 2025) đến hết ngày 31/12/2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để điều chỉnh cho phù hợp.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo hoán đổi vị trí của Điều 8 và Điều 9 theo hướng:

“Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm...

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026.”

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất việc sử dụng cụm từ “*Chương trình mục tiêu quốc gia*” và “*Chương trình*”.

- Đối với các mức hỗ trợ tối đa (%) và mức trần tuyệt đối (đồng/dự án, đồng/hộ/dự án) đề xuất tại Điều 4, Điều 5; đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu với khung tối đa cho phép tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và với mặt bằng chung của các địa phương có điều kiện tương đồng đã ban hành nghị quyết theo cùng Nghị

định, để bảo đảm mức hỗ trợ vừa đúng thẩm quyền, vừa phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Đối với thành phần hồ sơ**

Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành: Tại khoản 1 Mục II, báo cáo nêu: “*tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành 02 nghị quyết... và 01 quyết định của UBND tỉnh; tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành 02 nghị quyết... và 02 quyết định của UBND tỉnh*”, tổng cộng có 04 Nghị quyết HĐND và 03 Quyết định UBND tỉnh. Tuy nhiên, phần footnote chỉ liệt kê 04 Nghị quyết (NQ 14/2022, NQ 20/2023 của Cà Mau; NQ 10/2023, NQ 08/2024 của Bạc Liêu; không có Quyết định nào của UBND tỉnh được liệt kê). Đồng thời, dự thảo cũng chưa thể hiện về tính hiệu lực của các văn bản này (còn hay hết hiệu lực).

Tại khoản 2 Mục II, tiêu đề ghi là “Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật”; tuy nhiên, nội dung bên dưới tiêu đề này chỉ thuần túy là số liệu, hoàn toàn không có đánh giá ưu điểm/bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, làm rõ các nội dung này.

Qua kết quả thẩm định, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định này; trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- GD STP (b/c);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL(BP).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử